

Số: 1460/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 21 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn  
Đồng Văn - Trung tâm du lịch văn hóa lịch sử thuộc Công viên địa chất  
toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến  
quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ - CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của  
Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP, ngày 30 tháng 8 năm 2019 của  
Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ - CP  
ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô  
thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06 tháng 5 năm 2015 Quy định chi  
tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ  
Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy  
hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Thủ  
tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch xây dựng công viên địa chất toàn cầu cao  
nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 4786/VPCP-CN ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Văn  
phòng Chính phủ về chủ trương lập điều chỉnh quy hoạch chung bốn đô thị  
thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2019 của  
UBND tỉnh phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn  
Đồng Văn - Trung tâm du lịch văn hóa lịch sử thuộc Công viên địa chất toàn cầu  
Cao nguyên đá Đồng Văn tỉnh Hà Giang đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 3 năm 2020 của UBND  
tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung 04 đô thị -  
Trung tâm du lịch thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao Nguyên Đá Đồng Văn,  
tỉnh Hà Giang;





Căn cứ Văn bản số 3390/BXD-QHKT, ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Bộ Xây dựng về việc góp ý kiến điều chỉnh Quy hoạch chung 04 đô thị thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ kết luận của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh tại Văn bản số 288-KL/BCSD ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung 04 đô thị thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định theo Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh tại Báo cáo số 14/BC-HĐTĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020, báo cáo kết quả thẩm định đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Văn - Trung tâm du lịch văn hóa lịch sử thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đến năm 2030.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng với những nội dung sau:

**1. Tên đề án điều chỉnh quy hoạch:**

Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Văn - Trung tâm du lịch văn hóa lịch sử thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đến năm 2030.

**2. Địa điểm điều chỉnh quy hoạch:**

Thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

**3. Phạm vi và quy mô điều chỉnh quy hoạch:**

- Theo Quy hoạch xây dựng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch 438), khu vực lập Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Văn - Trung tâm du lịch văn hóa lịch sử thuộc địa giới thị trấn Đồng Văn có diện tích 3.037,35ha, với ranh giới như sau:

+ Phía Đông giáp nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và huyện Mèo Vạc (xã Thượng Phùng);

+ Phía Bắc giáp xã Ma Lé;

+ Phía Tây giáp xã Thài Phìn Tủng;

+ Phía Nam giáp xã Tả Lũng, Tả Phìn (huyện Đồng Văn) và xã Pải Lũng huyện Mèo Vạc.

- Khu vực điều chỉnh quy hoạch tại trung tâm thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang là khu vực nội thị có diện tích khoảng 450ha, với ranh giới như sau:

+ Phía Bắc giáp núi đá vôi;

+ Phía Nam giáp đất nông nghiệp và đất lâm nghiệp;

+ Phía Tây và phía Đông giáp đất đồi núi và đường giao thông ngoại vùng.



#### 4. Mục tiêu điều chỉnh:

- Cụ thể hóa chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang nói chung và thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn nói riêng. Phát triển đô thị trên cơ sở phù hợp với các nguồn lực và điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội.

- Đảm bảo định hướng phát triển cho thị trấn Đồng Văn trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của huyện Đồng Văn và là trung tâm du lịch văn hóa lịch sử thuộc thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn.

- Tạo lập được môi trường sống tiện nghi, an toàn và bền vững, nâng cao nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc.

- Điều chỉnh Quy hoạch nhằm xây dựng thị trấn Đồng Văn theo đúng định hướng chiến lược của tỉnh, của huyện, quy hoạch đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Làm cơ sở pháp lý cho công tác lập kế hoạch, triển khai xây dựng; lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng... và quản lý xây dựng đô thị.

#### 5. Nội dung điều chỉnh:

##### 5.1. Quy mô:

###### a) Theo Quy hoạch 438:

Diện tích tự nhiên 3.038 ha. Đất xây dựng đô thị hiện trạng 258 ha, dự kiến đến năm 2030 khoảng 332 - 337 ha. Dân số hiện trạng 6.388 người, dự báo đến năm 2030 khoảng 10.000 - 11.000 người.

b) Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Văn - Trung tâm du lịch văn hóa lịch sử thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn:

Diện tích tự nhiên 3.037,35 ha. Đất xây dựng đô thị hiện trạng 102,11 ha, dự kiến đến năm 2030 khoảng 285 ha. Dân số hiện trạng 7.912 người, dự báo đến năm 2030 khoảng 10.000 - 11.000 người, trong đó dân số khu vực tập trung phát triển đô thị khoảng 8.500 người.

##### 5.2. Tính chất và chức năng:

###### a) Theo Quy hoạch 438:

Là trung tâm du lịch văn hóa, lịch sử Cao nguyên đá Đồng Văn nói riêng, tỉnh Hà Giang nói chung; trung tâm huyện lỵ huyện Đồng Văn.

b) Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Văn - Trung tâm du lịch văn hóa lịch sử thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn:

- Trung tâm hành chính, kinh tế - văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế của huyện Đồng Văn.

- Trung tâm du lịch văn hóa lịch sử Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang nói riêng, vùng Trung du và miền núi phía Bắc nói chung.

- Khu vực có vị trí an ninh quốc phòng quan trọng đối với Quốc gia.



### **5.3 Phân khu chức năng:**

#### *a) Theo Quy hoạch 438:*

Phát triển các khu chức năng đáp ứng yêu cầu là trung tâm huyện Đồng Văn và phát triển các khu chức năng đáp ứng yêu cầu là trung tâm du lịch: Trung tâm chuyển đổi loại hình giao thông đa phương tiện; khu phố cổ Đồng Văn, làng văn hóa Quyết Tiến; khu di tích Đồn Cao; công viên các trò chơi dân tộc; công viên văn hóa nghệ thuật các tỉnh miền núi phía Bắc; các khu nghỉ dưỡng sinh thái, làng bản phát triển du lịch homestay.

*b) Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Văn - Trung tâm du lịch văn hóa lịch sử thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn:*

- Phát triển các khu chức năng đáp ứng yêu cầu là trung tâm huyện Đồng Văn và trung tâm du lịch: Khu trung tâm văn hóa, lịch sử phố cổ thị trấn Đồng Văn; Khu chợ Đồng Văn - kết hợp sinh hoạt cộng đồng phục vụ dân cư và du khách, phố đi bộ; Khu nhà ở dân cư đô thị; Khu trung tâm hành chính huyện; Khu trung tâm thương mại, dịch vụ công viên mới; Khu trung tâm y tế, giáo dục, thể dục thể thao, ...

- Phát triển khu đô thị mới theo chương trình phát triển đô thị thị trấn Đồng Văn tại Quyết định số 355/QĐ-UBND tỉnh Hà Giang, ngày 06/3/2019: Mở rộng Khu trung tâm thương mại, dịch vụ Công viên mới; Các khu đô thị hỗn hợp phía Nam, phía Đông Nam và phía Đông.

### **5.4 Định hướng phát triển không gian và thiết kế đô thị:**

#### *a) Theo Quy hoạch 438:*

- Phân vùng cảnh quan:

+ Vùng bảo tồn và khu vực đặc thù: Diện tích khoảng 550 ha, gồm các khu vực có giá trị địa chất, các khu vực có giá trị bảo vệ cảnh quan, môi trường, các khu vực rừng phòng hộ. Không xây dựng mới, bảo tồn, tôn tạo khu phố cổ Đồng Văn, làng văn hóa Quyết Tiến, khu di tích Đồn Cao, hình thành không gian có giá trị văn hóa, lịch sử đặc trưng của Cao nguyên đá Đồng Văn.

+ Các vùng cây xanh cảnh quan: Diện tích 2.349,5 ha, gồm các khu vực cây xanh cảnh quan tự nhiên và các công viên. Ưu tiên trồng các loại cây đặc trưng bản địa. Mật độ xây dựng 05 - 10%, tầng cao từ 1 - 3 tầng.

+ Vùng phát triển hiện hữu: Diện tích khoảng 64 ha, tập trung dọc theo quốc lộ 4C. Hạn chế tăng mật độ, tầng cao xây dựng, nâng cấp, cải tạo mỹ quan đô thị.

+ Vùng phát triển, xây dựng mới: Diện tích khoảng 74,5 ha, gồm các khu ở mật độ thấp kết hợp dịch vụ du lịch homestay, cơ quan, công trình dịch vụ thương mại. Mật độ xây dựng từ 20 - 40%, tầng cao từ 1 - 3 tầng, trường hợp là công trình điểm nhấn có thể từ 5 - 7 tầng, khai thác kiến trúc truyền thống.

- Tổ chức không gian cảnh quan:

+ Xây dựng không gian văn hóa, lịch sử, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức



các phiên chợ, các hoạt động giao lưu văn hóa tại phố cổ Đồng Văn, làng văn hóa Quyết Tiến, khu di tích Đồn Cao.

+ Tổ chức không gian mở gắn với biển chỉ dẫn, các cụm công trình mỹ thuật, tượng đài nhỏ, cây xanh vườn hoa... tại cửa ngõ phía Tây hướng đi Yên Minh và cửa ngõ phía Đông hướng đi Mèo Vạc.

+ Xây dựng không gian quảng trường tại chợ cổ Đồng Văn, chợ xây dựng mới và các công viên chuyên đề. Tôn trọng cảnh quan tự nhiên, bảo tồn hệ sinh thái, đồi núi tự nhiên phía Bắc và phía Nam, ưu tiên trồng các loại cây bản địa như: Thông, Sa Mộc, Đào... hạn chế xây dựng mới, chỉnh trang, cải tạo các công trình hiện hữu trên quốc lộ 4C hiện hữu. Tăng cường cây xanh tuyến phố, hoàn thiện hệ thống hạ tầng, biển chỉ dẫn... tổ chức tuyến đi bộ tại khu phố cổ Đồng Văn, làng văn hóa Quyết Tiến, khu di tích Đồn Cao.

b) *Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Văn - Trung tâm du lịch văn hóa lịch sử thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn:*

- Kế thừa các định hướng của Quy hoạch 438, xác định mật độ xây dựng tối đa các khu cây xanh cảnh quan là 5%, tầng cao xây dựng 1 tầng.

- Với khu vực đô thị mới: Xây dựng mới các khu ở mật độ thấp kết hợp dịch vụ du lịch homestay, công trình dịch vụ thương mại nhằm phát triển kinh tế xã hội, quảng bá hình ảnh cho khu vực. Mật độ xây dựng từ 30- 40%, tầng cao từ 1 - 3 tầng.

- Khu vực hợp khối các cơ quan hành chính huyện: Tầng cao xây dựng từ 4-6 tầng.

**5.5. Quy hoạch sử dụng đất:** Giữ nguyên các tên đất theo Quy hoạch 438, điều chỉnh chức năng đất tại các vị trí.

**Kết quả điều chỉnh tổng hợp như sau:**

STT	Hạng mục	QH438		KẾT QUẢ ĐIỀU CHỈNH	
		Diện tích	Chỉ tiêu	Diện tích	Chỉ tiêu
		(ha)	(m <sup>2</sup> /người)	(ha)	(m <sup>2</sup> /người)
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>3038,13</b>		<b>3037,35</b>	
<b>I</b>	<b>Đất xây dựng (I.1+I.2)</b>	<b>256,39</b>		<b>283,93</b>	
<b>1</b>	<b>Đất dân dụng</b>	<b>130,92</b>	<b>155,86</b>	<b>149,12</b>	<b>177,52</b>
<b>1.1</b>	<b>Đất ở</b>	<b>85,22</b>	<b>101,45</b>	<b>94,12</b>	<b>112,04</b>
1.1.1	Đất ở hiện trạng mật độ cao	16,74		19,87	
1.1.2	Đất ở hiện trạng mật độ thấp	61,01		61,96	
1.1.3	Đất ở mới	7,47		12,28	
<b>1.2</b>	<b>Đất công cộng</b>	<b>2,3</b>	<b>2,74</b>	<b>2,66</b>	<b>3,17</b>



STT	Hạng mục	QH438		KẾT QUẢ ĐIỀU CHỈNH	
		Diện tích	Chỉ tiêu	Diện tích	Chỉ tiêu
		(ha)	(m <sup>2</sup> /người)	(ha)	(m <sup>2</sup> /người)
1.2.1	Đất y tế	0,38		0,20	
1.2.2	Đất giáo dục	0,6		0,82	
1.2.3	Đất công cộng khác	1,32		1,65	
<b>1.3</b>	<b>Đất cây xanh công viên, TDTT</b>	<b>14,2</b>	<b>16,9</b>	<b>13,13</b>	<b>15,63</b>
<b>1.4</b>	<b>Đất giao thông đô thị</b>	<b>29,2</b>	<b>34,76</b>	<b>39,22</b>	<b>46,69</b>
<b>2</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	<b>125,47</b>		<b>134,81</b>	
2.1	Đất cơ quan (cấp huyện)	3,66		6,91	
2.2	Đất y tế (cấp huyện)	2,88		3,04	
2.3	Đất giáo dục (cấp huyện)	8,04		5,73	
2.4	Đất công cộng	3,41		8,82	
2.5	Đất dịch vụ du lịch	5,63		22,49	
2.6	Đất cây xanh, công viên, TDTT	41,99		10,46	
2.7	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	0,69		0,88	
2.8	Đất quân sự	5,94		18,60	
2.9	Đất giao thông đối ngoại	45,31		50,03	
2.10	Đất nghĩa trang	6,02		5,69	
2.11	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	1,9		2,17	
<b>II</b>	<b>Đất khác</b>	<b>2.781,74</b>		<b>2753,42</b>	
1	Đất nông nghiệp	808,95		801,25	
2	Đất cây xanh cảnh quan	89		46,57	
3	Đất rừng sản xuất	33,36		420,31	
4	Đất rừng phòng hộ	1.185,45		1106,25	
5	Đất không sử dụng (núi đá)	646,45		346,80	
6	Đất dự trữ phát triển	8,85		24,52	
7	Đất sản xuất kinh doanh	0		0,52	
8	Mặt nước	10,68		7,20	

### 5.6. Điều chỉnh quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

#### 5.6.1. Giao thông:

##### a) Theo Quy hoạch 438:

- Giao thông đối ngoại của khu vực quy hoạch được xác định là tuyến quốc lộ 4C, bao gồm 2 đoạn: Đoạn ngoài đô thị có lộ giới 12,5m, lòng đường 10,5m, lề đường mỗi bên 1m; đoạn trong đô thị có lộ giới 16,5m, lòng đường 10,5m, vỉa hè mỗi bên 3m.



- Giao thông đối nội:

+ Mạng lưới đường nội bộ khu du lịch được quy hoạch theo mô hình xương cá, với quốc lộ 4C là trục chính. Các tuyến giao thông chính được thiết kế đến các khu ở và các khu chức năng của khu vực quy hoạch.

+ Về chỉ giới đường: Đường liên khu vực từ 17,5-19m. Đường chính khu vực từ 13,5-17,5m. Đường khu vực từ 8-13,5m. (mặt cắt 4-4). Cải tạo nâng cấp các tuyến đường liên xã, quy mô đường từ 6,5-7,5m. Xây dựng các tuyến đường đi bộ với quy mô đường 8,5m.

+ Tổng diện tích bến, bãi đỗ xe: 15.000m<sup>2</sup>.

*b) Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Văn - Trung tâm du lịch văn hóa lịch sử thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn:*

- Giao thông đối ngoại: Giao thông đối ngoại trong Quy hoạch điều chỉnh được xác định bao gồm đoạn ngoài đô thị của QL4C (giữ nguyên hướng tuyến và quy mô mặt cắt của Quy hoạch 438) và tuyến tránh QL4C (giữ nguyên quy mô mặt cắt 19,0m của Quy hoạch 438 và điều chỉnh hướng tuyến phù hợp với địa hình thực tế).

- Giao thông đối nội:

Giữ nguyên mô hình giao thông kiểu xương cá, với QL4C là trục chính (giữ nguyên quy mô mặt cắt 16,5m so với Quy hoạch 438). Điều chỉnh hướng tuyến các tuyến đường hiện trạng cập nhật chưa đúng và giảm một số tuyến giao thông nội bộ chưa phù hợp. Bao gồm:

+ Tuyến đường liên khu vực, quy mô mặt cắt từ 13-17m.

+ Tuyến đường chính khu vực, quy mô mặt cắt đồng nhất về 1 loại là 13m.

+ Tuyến đường khu vực, quy mô mặt cắt đồng nhất về 1 loại là 9,5m.

+ Tuyến đường phục vụ du lịch, quy mô mặt cắt giảm từ 8,5m còn 7,5m.

+ Tổng diện tích bến, bãi đỗ xe chính: 10.071m<sup>2</sup>.

### **5.6.2. San nền và thoát nước mưa:**

*a) San nền:*

Thiết kế san nền giữ theo phương án của Quy hoạch 438:

- Khu vực dân cư hiện trạng đã xây dựng bám quốc lộ 4C, giữ nguyên cao độ nền hiện trạng. Khi xây dựng các công trình mới xen cây vào khu vực đã có mật độ xây dựng cao, phải đảm bảo không gây ảnh hưởng tới khu cũ (cao độ nền phải phù hợp xung quanh, không đổ nước vào các công trình liền kề).

- Khu vực dân cư xây mới gần lạch suối lấy cao độ nền lớn hơn cao độ lòng suối max 0,5m; vì các suối có độ dốc, nên mực nước tại từng vị trí sẽ khác nhau. Cao độ nền xây dựng mới phải đảm bảo không bị ảnh hưởng của lũ từ các nhánh sông suối chính.



- Đối với các dự án đã được duyệt trong ranh giới nghiên cứu vẫn tôn trọng và giữ nguyên như được duyệt.

- Khu vực dự kiến mới  $i < 10\%$ , san gạt cục bộ tạo độ dốc nền thuận lợi cho thoát nước mưa về chỗ đặt cống thu gom nước mưa. Khu vực có  $i \geq 10\%$  xây dựng giạt cấp theo thềm địa hình, giữa các thềm hoặc là tường chắn hoặc là mái taluy được gia cố để tránh sạt lở.

- Các công trình xây mới quy mô nhỏ: Nhà liên kê, biệt thự cần hết sức hạn chế san gạt nền. Lựa chọn những mẫu nhà phù hợp với địa hình như nhà có tầng hầm, nhà giạt cốt..

- Cho phép san gạt tạo địa hình bằng phẳng kiểu thềm bậc để xây dựng đối với các công trình lớn như: Trường học, công trình công cộng. Hệ thống taluy, tường chắn đáp ứng các quy chuẩn hiện hành.

#### *b) Thoát nước mưa:*

Hướng thoát, kết cấu hệ thống thoát nước mưa không thay đổi so với Quy hoạch 438.

- Hệ thống: Chọn hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn (định hướng đến năm 2030).

- Kết cấu: Dùng kết cấu hỗn hợp, cống tròn bê tông cốt thép và cống hộp nắp đan đúc sẵn. Cống hộp thoát nước đặt tấm đan BTCT được xây dựng tại vị trí có công trình xây dựng, cống xây đá hộc xây dựng những chỗ không có công trình xây dựng.

- Hướng thoát: Khu vực nghiên cứu chủ yếu của khu đô thị là hướng Bắc - Nam, lấy kênh thoát nước phía trước phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo ruộng lúa là kênh tiêu chính của trung tâm, sau đó chảy vào khe hút nước phía Đông trung tâm. Trong đô thị, nước mưa tự chảy từ các lô đất vào các cống nhánh và cống chính được đặt dưới lòng đường sát vỉa hè dọc các trục giao thông. Sau đó xả trực tiếp vào kênh mương bằng cống có kích thước từ 600 mm đến 1.000 mm.

- Bổ sung tuyến thoát nước mưa trên tất cả các tuyến đường.

#### **5.6.3. Cấp điện:**

##### *a) Theo Quy hoạch 438:*

- Tổng nhu cầu đến 2030: 6.523 kVA (7.674KVA,  $\cos\phi = 0,8$ ).

- Nguồn: Lưới điện quốc gia, đường dây 35KV lộ 371 từ trạm trung gian 110KV Yên Minh.

- Gỡ bỏ trạm trung gian 35/10KV Đồng Văn, thay thế đường dây 10KV hiện có bằng đường dây 35KV xây mới. Xây dựng mới 21 trạm biến áp 35/0,4KV.

*b) Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Văn - Trung tâm du lịch văn hóa lịch sử thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn:*



- Bao gồm 39 TBA với 19 trạm cải tạo và 20 trạm xây mới. Tổng nhu cầu sử dụng điện đến năm 2030 là 16.300kW (làm tròn). Tổng công suất các TBA là 17.920kVA.

- Tăng chỉnh 1 số trạm biến áp phù hợp với nhu cầu sử dụng điện mới. Cải tạo và xây mới 39 trạm biến áp 35/0,4KV, có công suất từ 180kVA đến 1.000kVA.

- Giữ nguyên hướng tuyến lưới 35KV hiện có: Tổng chiều dài toàn tuyến đoạn qua thị trấn: 12,50km.

- Lưới 35kV:

+ Xây dựng tuyến 35kV đường trục song song lộ 373 kết nối với trạm 110kV Yên Minh, cung cấp điện cho khu vực thị trấn và vùng phụ cận, nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu thụ của phụ tải giai đoạn dài hạn cũng như các trường hợp sự cố trên đường dây truyền tải chính. Tổng chiều dài tuyến 12,50km.

+ Xây mới mạng lưới tuyến nhánh 35KV đi nối kết nối các tuyến 35KV đường trục với hệ thống trạm biến áp phân phối, tổng chiều dài toàn tuyến: 7,02km.

- Lưới hạ thế:

+ Khu vực đô thị: Các công trình công cộng, khu ở cao tầng, khu ở biệt thự... sử dụng lưới điện hạ thế đi ngầm để đảm bảo mỹ quan đô thị, đường trục dùng cáp vện xoắn ABC với tiết diện  $\geq 95\text{mm}^2$ , đường nhánh tiết diện dây dẫn  $\geq 70\text{mm}^2$ .

+ Khu vực nông thôn: Tại các khu dân cư hiện hữu có thể cải tạo, khu vực nông thôn sử dụng đường dây nổi, đường trục dùng dây bọc với tiết diện  $\geq 70\text{mm}^2$ , đường nhánh  $\geq 50\text{mm}^2$ .

+ Bán kính đường trục lưới hạ thế: Khu vực đô thị  $\leq 400\text{m}$ , nông thôn  $\leq 1200\text{m}$ .

- Chiếu sáng đô thị:

+ Bổ sung hoàn thiện các thiết bị chiếu sáng đô thị như đèn đường, đèn trong công viên, hay các dải cây xanh đường phố.

+ Các thiết bị chiếu sáng được lắp đặt đảm bảo nhu cầu sinh hoạt cũng như an toàn trong giao thông song cũng phải tính toán tiết kiệm điện năng.

+ Ánh sáng cũng cần được sử dụng trong quảng cáo trang trí tạo điểm nhấn về hình ảnh đô thị đang trên đà phát triển, đặc biệt với Đồng Văn là thị trấn du lịch càng phải quan tâm tạo sức hút đối với du khách.

+ Lưới điện chiếu sáng đèn đường sử dụng đèn cao áp lắp trên cột thép tròn hoặc bát giác cao từ 10-12m. Trong khu ở hiện hữu có lưới điện chiếu sáng đi cùng cột với lưới điện hạ thế.

+ Đối với các đường ngõ xóm chiếu sáng bằng bóng đèn tiết kiệm điện.



+ Chiều sáng cảnh quan dùng loại đèn cầu hoặc các dạng khác tùy theo vị trí cụ thể. Tiết diện cáp chiếu sáng từ  $16 \div 25 \text{ mm}^2$ .

#### **5.6.4. Cấp nước:**

a) Theo Quy hoạch 438:

Đảm bảo cấp nước đến năm 2030 khoảng  $2.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ , tỷ lệ cấp nước đạt 95% dân số. Nâng cấp, mở rộng nhà máy nước số 01 hiện có lên  $1.500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ , khai thác nguồn nước từ các hang động, hồ treo. Xây dựng trạm cấp nước số 02, công suất  $500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$  từ nguồn nước nhà máy thủy điện Séo Hồ.

b) Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Văn - Trung tâm du lịch văn hóa lịch sử thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn:

- Điều chỉnh quy hoạch thay đổi vị trí nhà máy xử lý nước từ trung tâm đô thị ra ngoài rìa trung tâm phía Bắc để tận dụng lợi thế về địa hình và nguồn nước, giảm công suất bơm tăng áp.

- Nhu cầu cấp nước: Làm tròn  $2.200 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$ , đến năm 2030 đảm bảo cấp nước cho 100% dân cư đô thị.

- Nguồn nước: Kết hợp khai thác sử dụng cả nguồn nước mặt và nước ngầm phục vụ nhu cầu nước sinh hoạt cho toàn thị trấn. Các nguồn nước có khả năng khai thác là nước được khai thác từ nhà máy thủy điện Séo Hồ, nguồn nước ngầm từ các lỗ khoan đã được khoan thăm dò đồng thời bổ sung thêm nguồn nước từ các hồ treo, hang động trong khu vực nghiên cứu và vùng phụ cận.

- Mạng lưới cấp nước:

+ Sử dụng mạng lưới kiểu hỗn hợp: Kết hợp mạng vòng và mạng cụt nhằm đảm bảo cho việc cấp nước được liên tục đầy đủ và giảm giá thành xây dựng.

+ Đường ống được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu  $0,5 \text{ m}$ , với ống qua đường xe chạy là  $0,7 \text{ m}$ .

- Nước tưới cây xanh và rửa đường dùng chung hệ thống nước sinh hoạt.

#### **5.6.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:**

*Định hướng hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường thay đổi theo mạng lưới giao thông, cấp nước và các nhu cầu mới, cụ thể như sau:*

a) Thoát nước thải

- Nhu cầu thoát nước:  $1.641,97 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$ , làm tròn  $1.650 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$ .

- Mạng lưới thoát nước:

Do phụ thuộc vào địa hình, mạng lưới thoát nước thải sẽ được chia thành 2 lưu vực để hạn chế tối đa độ sâu chôn cống.



+ Lưu vực 1: Phạm vi phía Bắc quốc lộ 4C. Nước thải phát sinh từ lưu vực 1 sẽ được thu gom bằng mạng lưới cống có đường kính D300-D400mm, về nhà máy xử lý nước thải thị trấn Đồng Văn có công suất 1.300 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Lưu vực 2: Phạm vi phía Nam quốc lộ 4C. Nước thải phát sinh từ lưu vực 2 sẽ được thu gom bằng mạng lưới cống có đường kính D300-D400mm, về nhà máy xử lý nước thải của thị trấn.

+ Các khu vực thôn, bản xa khu trung tâm thị trấn nước thải sẽ được xử lý bằng các phương pháp sinh học tự nhiên đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.

- So với Quy hoạch 438, Điều chỉnh quy hoạch di dời vị trí trạm xử lý nước thải về khu phía Đông - cuối nguồn nước, giảm tác động xấu đến môi trường nước.

*b) Vệ sinh môi trường:*

- Nhu cầu rác thải: 14,12 tấn/ ngày.

- Chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn thải thành các chất hữu cơ và vô cơ. Sau đó sẽ được thu gom, vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn của huyện tại thôn Lùng Lú, thị trấn Đồng Văn để xử lý. Diện tích hiện nay của khu xử lý là 1 ha và sẽ được mở rộng để đáp ứng đủ nhu cầu trong giai đoạn dài hạn.

#### **5.6.6. Thông tin liên lạc:**

- Quy hoạch 438 không thiết kế mạng lưới thông tin liên lạc.

- Điều chỉnh quy hoạch định hướng mạng lưới thông tin liên lạc như sau:

+ Tổng nhu cầu thông tin liên lạc: 32.700 lines (làm tròn).

+ Nguồn cấp được lấy từ hệ thống cáp thông tin liên lạc từ Yên Minh đến.

+ Xây dựng 1 tổng đài vệ tinh 32.700 lines, 41 tủ cáp thông tin và khoảng 13.192m cáp thông tin.

#### **6. Chương trình đầu tư:**

Để Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Văn đến năm 2030 hiệu quả, cần ưu tiên thực hiện các dự án có ý nghĩa kinh tế - xã hội lớn, đồng thời tập trung nguồn lực xây dựng hoàn thiện tiêu chí đô thị loại V, góp phần nâng cao chất lượng đời sống dân cư và phục vụ du khách. Cụ thể như sau:

- Giai đoạn 2021-2025: Tiếp tục đầu tư nguồn lực hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí của đô thị loại V. Ưu tiên nguồn lực đầu tư Chỉ tiêu Hệ thống các công trình hạ tầng và chỉ tiêu kiến trúc cảnh quan đô thị, các công trình điểm nhấn tạo cảnh quan, sản phẩm du lịch mới.

- Giai đoạn 2026-2030: Hoàn thiện các công trình, dự án còn lại.

- Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng (*chi tiết theo thuyết minh quy hoạch*).



### 7. Quy định quản lý:

Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định cụ thể trong “Quy định quản lý đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Văn - Trung tâm du lịch văn hóa lịch sử thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030” ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt này.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân huyện Đồng Văn chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

1. Tổ chức công bố công khai đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Văn - Trung tâm du lịch văn hóa lịch sử thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030 để các tổ chức và nhân dân biết, tham gia kiểm tra và thực hiện quy hoạch.

2. Triển khai lập quy hoạch chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở để quản lý quy hoạch và thu hút các nguồn vốn đầu tư.

3. Lập Quy chế quản lý kiến trúc theo quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Đề xuất các giải pháp quản lý triển khai thực hiện quy hoạch; tập trung huy động vốn đầu tư để thực hiện các dự án xây dựng theo đúng quy hoạch được phê duyệt.

5. Quản lý, bàn giao hồ sơ cho các cơ quan chức năng liên quan và nghiệm thu, thanh quyết toán, kinh phí điều tra, khảo sát và lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Đồng Văn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT, CV NCTH, hs(7).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Thị Minh Hạnh